

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN SINH HỌC 8 – TUẦN 9 (Tiết 13)

Các em ghi nội dung ghi bài vào vở học và làm phần bài tập vận dụng để củng cố kiến thức.

A. NỘI DUNG GHI BÀI

CHƯƠNG III: TUẦN HOÀN

CHỦ ĐỀ: TUẦN HOÀN (Tiết 1)

Tiết 13: MÁU VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG CƠ THỂ

I. Máu

1/ Thành phần cấu tạo của máu:

Máu gồm:

- Huyết tương: lỏng, màu vàng, chiếm 55% thể tích.

- Tế bào máu: đặc, đỏ thẫm, chiếm 45% thể tích.

+ Hồng cầu: (sgk)

+ Bạch cầu: (sgk)

+ Tiểu cầu: (sgk)

2/ Chức năng của huyết tương và hồng cầu

a. Huyết tương

- Duy trì máu ở trạng thái lỏng để lưu thông dễ dàng trong mạch

- Vận chuyển các chất dinh dưỡng, các chất cần thiết khác và các chất thải

b. Hồng cầu

- Vận chuyển O_2 và CO_2

II. Môi trường trong cơ thể

- Môi trường trong gồm: máu, nước mô và bạch huyết.

- Môi trường trong giúp tế bào trao đổi chất với môi trường ngoài.

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

*** HS làm các bài tập sau vào vở ghi bài:**

Câu 1. Máu gồm các thành phần cấu tạo nào?

a. Tế bào máu: hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu.

b. Nguyên sinh chất, huyết tương.

c. Protein, Lipít, muối khoáng.

d. Các tế bào máu, huyết tương.

Câu 2: Nhờ đâu mà hồng cầu vận chuyển được O_2 và CO_2 ?

- a. Nhờ hồng cầu có chứa Hêmôglôbin là chất có khả năng kết hợp với O_2 và CO_2 thành hợp chất không bền.
- b. Nhờ hồng cầu có kích thước nhỏ .
- c. Nhờ hồng cầu có hình đĩa lõm hai mặt .
- d. Nhờ hồng cầu là tế bào không nhân , ít tiêu dùng O_2 và ít thải CO_2

Câu 3: Vai trò của môi trường trong:

- a. Bao quanh tế bào để bảo vệ tế bào.
- b. Giúp tế bào trao đổi chất với bên ngoài.
- c. Tạo môi trường lỏng để vận chuyển các chất.
- d. Giúp tế bào thải các chất thừa trong quá trình

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC MÔN SINH HỌC 8 – TUẦN 9 (Tiết 14)

Các em ghi nội dung ghi bài vào vở học và làm phần bài tập vận dụng để củng cố kiến thức.

A. NỘI DUNG GHI BÀI

CHỦ ĐỀ: TUẦN HOÀN (TIẾT 2)

Tiết 14: BẠCH CẦU – MIỄN DỊCH

I. Các hoạt động chủ yếu của bạch cầu

* Cơ chế: chìa khóa - ổ khóa

- Bạch cầu bảo vệ cơ thể bằng 3 hàng rào phòng thủ :

+ Thực bào: hình thành chân giả bắt vi khuẩn và nuốt rồi tiêu hóa (bạch cầu trung tính và bạch cầu mono)

+ Tạo kháng thể để vô hiệu hoá kháng nguyên (lim phô B)

+ Phá hủy các tế bào đã bị nhiễm bệnh (lim phô T)

II. Miễn dịch:

- Miễn dịch là khả năng cơ thể không bị mắc một bệnh nào đó.

*Có 2 loại miễn dịch

- Miễn dịch tự nhiên: Khả năng tự chống bệnh của cơ thể (gồm miễn dịch bẩm sinh và miễn dịch tập nhiễm)

- Miễn dịch nhân tạo: Tạo cho cơ thể khả năng miễn dịch bằng cách tiêm vắc xin

B. BÀI TẬP VẬN DỤNG

*** HS làm các bài tập sau vào vở ghi bài:**

Câu 1. Hãy chọn loại bạch cầu tham gia vào quá trình thực bào?

- a. Bạch cầu trung tính
- b. Bạch cầu ưa axit
- c. Bạch cầu ưa kiềm
- d. Bạch cầu lim phô

Câu 2. Hoạt động nào là hoạt động của Lim phô B ?

- a. Tiết kháng thể vô hiệu hoá kháng nguyên.
- b. Thực bào bảo vệ cơ thể
- c. Tự tiết chất bảo vệ cơ thể

3. Tế bào T phá huỷ tế bào cơ thể bị nhiễm bằng cách nào?

- a. Tiết men phá huỷ màng
- b. Dùng phân tử Prôtêin đặc hiệu
- c. Dùng chân giả đặc hiệu